

TUYỂN TẬP LÝ ĐÔNG A

ĐƯỜNG SỐNG VIỆT

**HỌC HỘI THĂNG NGHĨA
2016 – 4895 T.V.**

ĐƯỜNG SỐNG VIỆT

Mọi người dân Việt đứng trước sự thúc bách của thời đại, của chính đời sống mình, phải nhận thức được bốn phận, tìm tòi được đường lối, để quyết định một cử động lớn lao.

Tập Đường Sống Việt nêu lên những công việc cần thiết phải làm, cùng đường lối phải theo, sẽ đưa từng người đến cửa ngõ của giác ngộ cách mạng.

ĐẠI CƯƠNG

Người Việt dù thuộc tầng lớp nào, nghề nghiệp nào, tôn giáo nào, trong thời đại này, đứng trước tình thế hiện nay, không ai có thể xao lãng được công việc cần cấp, mà cũng là hợp điều nhất, là **tìm lấy một Đường Sống Việt cho vững vàng chân thật.**

Giờ phút này, sự sống còn của nòi Việt đang bị ma trộn với biết bao dây mơ rễ má. Muốn hé mở lấy một Đường Sống Việt, phải đồng thời giảng giải ý nghĩa cho rõ ràng và đặt định cho đích xác.

Những vấn đề kia, ai là người biết nghĩ, không thể chợp mắt bỏ qua đi được, mà có nghĩ đến và quả quyết vào làm, thế nào cũng phải tìm hiểu. Mà không có một suy xét sâu xa, nêu lên những vấn đề đó, dễ bị nhầm nhỡ, lỏng bông, nguy hại.

Vấn đề trước hết hiện nay phải quan tâm hơn cả là Chính Trị và Cách Mạng. Hai điều này là điều chính cốt, mà mọi người dân Việt phải thực hiện, lập nên một công cuộc cũng là điều phải định đoạt cho minh bạch kĩ càng.

Nói tới chính trị và cách mạng là phải nói tới dân tộc là vì bản vị¹ bao giờ cũng là dân tộc. Mà công việc chính trị và cách mạng là phải phục vụ cho dân tộc. Ta cần biết làm thế nào để đứng được trên bản vị dân tộc đó.

Phục vụ dân tộc là đưa dân tộc đến cội gốc độc lập, trong tổ chức dân chủ, để đặt định vận mệnh của quốc dân. Cái ý nghĩa độc lập, vận mệnh và dân chủ phải phân tách cho rõ ràng thấu suốt.

Nhưng công cuộc phục vụ cho dân tộc mà muốn được tiến mạnh, có thúc đẩy đúng đắn, có khung cảnh đường lối vững vàng chắc chắn, phải có một tổ chức theo một lập trường, đó là đảng. Nói đến đảng là nói đến chủ trương, đường lối phải trái như thế nào, và thế nào là nhân vật chân chính?

Tất cả để xây dựng nên một nền tảng quốc phòng và toả ra những khẩu hiệu thiết thực.

¹ Bản Vị (Bản: Gốc rễ, gốc đầu của mọi việc. Vị: Vị trí, địa vị, ngôi thứ): Bản Vị là một tổng thể, một hệ thống thống nhất (whole, unit), bền chặt và ổn định, có tính chất hoạt động đặc thù, cấu tạo bởi các cơ năng thành phần. Xem thêm chú giải Bản Vị và Cơ Năng trong tài liệu Chìa Khoá Thăng Nghĩa.

DIỄN GIẢI

I. CHÍNH TRỊ

1. CHÍNH TRỊ CÔNG DÂN

Người là một động vật và hơn các động vật khác là người biết tổ chức đời sống mình, biết tìm cách làm tồn tại giống giống mình. NGƯỜI, vì thế gọi là chính trị động vật. Chính trị xem đó là cái điểm đặc biệt biểu hiện rõ sự sống và giá trị con người của quốc gia. **Làm người, nhất là làm quốc dân, phải đứng dậy phục vụ cho quốc gia, phải tham dự chính trị**, vì không thế thì không bảo là hơn loài vật được.

2. CHÍNH TRỊ HÀNG NGÀY

Chính trị không phải là công việc cao siêu ghê gớm, lớn lao, khó khăn, xa lạ. **Chính trị ở ngay trong đời sống hàng ngày của mình, ở ngay cơm áo.** Đói rét mà chịu một bề, nhục nhã mà cúi đầu im lặng, không biết đứng dậy đòi lấy sự sống còn, mà xếp đặt cho quốc gia được no ấm; đó là hại cho mình và hại cả dân chúng, tức là phản mình và phản dân chúng.

3. CHÍNH TRỊ PHONG CÁCH

Chính trị ở ngay sự **giữ gìn lấy phong hoá**, trình độ sống phải đúng đường của mình. Phải bảo vệ lấy luân lí, cái lễ sống xứng đáng của con người gọi là Nhân Luân. Cũng cần phải cố lấy lại cái cốt cách, sự cư xử giao thiệp trang trọng của con người, gọi là Nhân Cách, thì mới mở rộng, làm cho ăn sâu được công đức ở nơi quốc dân. Như thế mới mong đạt được mục đích chính trị. Sự sống không có cốt cách con người, nhất là cái Quốc Cách, như thế thì không có gì sáng sủa đẹp đẽ, xứng đáng, không đưa người ta đến đâu, mà trái lại có thể làm hại được nữa; đó cũng là phản dân chúng.

4. CHÍNH TRỊ SINH MỆNH

Trong thời đại này, tới giờ phút hiện tại đây, loài người đứng trước ba nền tảng suy nghĩ và bàn luận về sự sống còn của con người; ba nền triết học tiền tiến nhất là Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh. Nói thật tóm tắt là lấy ngay ý nghĩa ở trong đầu đề kia mà nói:

- Phái Duy Tâm cho nguồn gốc sự sống là do một vị chúa tể cao siêu hay một ý thức vô hình nào đặt định và chỉ huy.
- Phái Duy Vật cho là vật chất xây nên sự sống.
- Phái Duy Sinh cho là con người ta sống do sự vận động của tế bào trong người.

Đó chỉ là những thuyết thiên lệch về sự sống của con người. Thật ra, người sống người với ý nghĩa rằng tự người, với tất cả mọi điều kiện, với tổ chức đã thành trong sự kết cấu nên hình thể. **Người tự chi phối lấy vận mệnh mình về đủ mọi phương diện**, kể cả Tâm-Sinh-Vật. Cho nên áp dụng sống theo một triết học thiên lệch nào là không ăn đúng với tổ chức con người. Đó là đi ngược lại đường lối chính trị, tức là phản chính trị.

II. CÁCH MẠNG

1. CÁCH MẠNG TIẾN HOÁ

Cách Mạng là do sự thấy cần của dân chúng không còn chịu đựng nổi những bất bình, phải đứng dậy đập đổ cho hết. Đứng dậy để **tự tu cải đời sống riêng mình và toàn thể**, lập nên một cuộc đời mới hơn, hợp hơn và tiến hoá hơn.

2. CHỦ TRƯỞNG ĐÚNG CHẮC

Đứng về phương diện nòi giống, cách mạng là cái thể của nòi giống, y cứ vào đấy mà tìm đường ra, tiến lên trong lịch sử. Đến một thời gian nào, trong một thời đại nào đó, nòi giống không thể đi theo mãi bước cũ, sống mãi giòng sống trì trệ, cần phải có một cuộc đổi mới, đó là lúc cần đến hành động cách mạng. Nhất là đối với dân tộc Việt hiện giờ, nòi giống Việt không có một chủ trương cách mạng đúng chắc, thì đường đi trong lịch sử sẽ bị bế tắc, sự vùi dập dưới sức đô hộ của ngoại bang sẽ làm tiêu ma tên tuổi và làm mất hết dây rợ² tiến hoá.

3. CHÍNH TRỊ LỘ TUYẾN

Từ muôn đời xưa, nòi giống đã sống theo một tổ chức đầy đủ, có một tính cách đặc biệt, có một đường đi, một lối sống không hẳn giống các nòi giống khác. Đó là chính trị lộ tuyến (đường đi chính trị muôn đời của dân tộc). Cho nên cách mạng, nhất là công cuộc Cách Mạng Việt phải là sự đưa dân tộc tiến lên, làm thế nào để lấy lại chủ quyền trên đất đai, và đạt được ý chí sống còn của nòi giống theo chính trị lộ tuyến kia mới được.

4. DÂN TỘC BẢN VỊ

Nói đến cách mạng mà không làm theo đúng điều mong muốn của dân chúng, không đứng trên Bản Vị Dân Tộc, thì không phải là chủ trương cách mạng, mà thêm nữa, còn đi ngược cách mạng. Vì như thế, nếu gọi là cách mạng thì không có một căn cứ nào lấy làm lý nhẽ mà đổi đời được, thành ra nếu không là xuẩn động, thì chỉ là đầu cơ, lợi dụng thôi. Cách mạng lối ấy là

² Dây nhợ (chữ Nôm): tiếng đôi chỉ nghĩa là dây. [Huỳnh Tịnh Paulus Của (1895). Đại Nam Quốc âm Tự vị. Nxb. Rey, Curisol & Cie (Sài Gòn), Q. 1, tr. 28.]

Dây rợ: phương ngữ miền Bắc.

phi cách mạng và phản cách mạng.

III. DÂN TỘC

Nói đến dân tộc thì phải nhìn vào bốn điều quan trọng và chính cốt:

1. "TOÀN DÂN THỰC THỂ"

Làm sao cho cốt cách phải do toàn dân lập nên. Cái nền tảng nào lấy đặc tính dân tộc ở toàn dân, **phải thấy sự hợp nhất của toàn dân trong bản vị dân tộc ấy.**

2. "SINH MỆNH THỰC THỂ"

Gây nên một đời sống thực, sống chính đáng. **Đời sống sinh mệnh của Dân Tộc phải được hiểu biết đích xác.** Dân Tộc ta thấy rõ ràng có đủ sức sống và sống hẳn hoi chính đáng.

3. "TIẾN HOÁ THỰC THỂ"

Lập nên một đường lối tiến hoá thật rõ ràng. Sức sống đó theo một đường tiến hoá vạch sẵn rõ ràng. Đó là một phương hướng nhận định của Dân Tộc. Phải chủ trương **một cuộc tiến hoá không ngừng của Dân Tộc.**

4. "CHÍNH NGHĨA THỰC THỂ"

Phải do một chính nghĩa bao trùm dẫn dắt. Phải định rõ cái ý nghĩa chính đáng, nó chỉ nẻo cho đời sống dân tộc. **Không có một chính nghĩa, không lấy y cứ đâu mà đặt định cái sinh mệnh và bước tiến hoá được.** Đời sống và bước tiến hoá của dân tộc không thể nào mù quáng vô chủ định được. Cho nên, ta phải lấy một chính nghĩa toàn vẹn đầy đủ làm mục đích chính, làm cái tiêu chuẩn cho hành vi dân tộc.

*

Không nói đến dân tộc, không lấy dân tộc làm lý nhẽ đấu tranh, chỉ chú trọng cách mạng, sẽ không có một căn cứ nào vững vàng, sẽ lỏng lẻo vô ý nghĩa.

Chủ trương dân tộc mà không chú ý tới toàn dân, không vận động tới toàn dân, không tìm sức đấu tranh đến cả chính toàn dân, thì chủ trương đó chỉ là đầu cơ, quan liêu vô ý thức.

Nói đến dân tộc, đặt nền tảng ở toàn dân mà không nghĩ đến sự sống còn của toàn dân, thứ nhất không có một chính nghĩa làm mức độ cho sự sống còn tiến hoá kia, thì thật là thứ chủ trương mù quáng, ngây ngô, đi đến lầm lỡ, sai lạc, không còn hồi tiếc được.

Cho nên có thể nói: không đứng trên nền tảng làm dân, không làm theo mục đích của trung tâm, để sai lạc mất phương hướng, lại phá hoại tiêu

Học hội Thăng Nghĩa

chuẩn, đó là phá hoại dân tộc, lạc giòng và vô loại.

IV. ĐỘC LẬP

Nói đến Độc Lập, bốn điều chính yếu nhất để thật là có ý nghĩa độc lập là độc lập phải thực tại, căn bản, chân chính và siêu nhiên.

1. ĐỘC LẬP THỰC TẠI

Độc lập nghĩa là tự mình sống, tự mình làm, tự mình thu xếp, đặt định lấy bước đi cho đúng nơi ăn chốn ở của mình, tự mình theo trí nghĩ của mình mà làm, tự có hướng sống mà mình vạch sẵn. Độc lập như thế nghĩa là **không để ai can thiệp**, không dúng vào được những hành vi cử động của mình; và nhất là không một ai có thể dự vào mà tìm cách làm sai lạc nguy hại cho đời sống của mình. Độc lập theo đúng ý nghĩa ấy mới thật là độc lập hẳn hoi, độc lập thực tại.

2. ĐỘC LẬP CĂN BẢN

Độc lập phải có cội gốc tự dân chúng. Phải do dân chúng toàn thể tự mình gây lấy nền độc lập ấy. Dân chúng tự mình xét xử lấy đời sống của mình. Cái gì qui định, đặt rõ lấy qui mô mẫu mực, cách thức cho đời sống của dân chúng, đó là chính thể là hình vẽ của nền chính trị. Cái chính thể ấy **phải tự dân chúng tự quyết lấy**, thì nền độc lập mới gọi là có căn bản được.

3. ĐỘC LẬP CHÂN CHÍNH

Nền độc lập ấy phải có giá trị đối với các nòi giống dân tộc khác, phải bằng sự tranh đấu mà đạt tới làm cho được công nhận, hoặc phải bằng sự khôi phục cái cốt cách sẵn có khiến toàn thể giới đồng tình mà kết nạp. Quốc tế phải chân thành mà công nhận trên ba điều là:

- a. Dân tộc tự mình **có năng lực tự quyết lấy sự sống còn**.
- b. Dân tộc tự mình **có quyền lợi ngang hàng**.
- c. Dân tộc tự mình **có một danh dự của quốc dân đối với các quốc dân khác**.

Điều quan trọng là nơi **quốc tế công nhận cái chủ quyền của nhân dân** trên lãnh thổ mình đang sống.

Độc lập như vậy mới là độc lập chân thực, chính cốt, độc lập chân chính.

4. ĐỘC LẬP SIÊU NHIÊN

Độc lập không phải chỉ có đất đai, đời sống bình thường và những công nhận chủ quyền trên quốc tế. Độc lập còn phải tính đến cả việc **không bị lệ thuộc vào văn hoá ngoại lai**. Đời sống tinh thần phải được hoàn toàn từ trí nghĩ, từ suy tưởng của mình, đặt định xây dựng trên cái cốt cách của mình; và như thế vạch một chính nghĩa xứng đáng, thích hợp đưa dẫn đời sống.

Học hội Thăng Nghĩa

Độc lập như thế là linh hồn được giải phóng, quốc hồn được cởi mở, và tự mình đào tạo lấy văn minh độc đặc của mình, nắm giữ và vận dụng được. Đó là nền độc lập cao cả nhất, bao trùm hết. Một nền Độc Lập Siêu Nhiên.

*

Bốn điều độc lập trên đây, như không thực hiện được đầy đủ, thì không có ý nghĩa gì là độc lập cả; mà nếu có gọi là độc lập thì chỉ là độc lập ngoài mặt, đi ngược lại ý nghĩa của độc lập đó vậy, tức là giả độc lập và phản độc lập.

V. DÂN CHỦ

Một nền Dân Chủ, muốn cho được triệt để, hoàn toàn và chân thực, phải có đủ bốn điều kiện: trực tiếp, toàn dân, thực tại, và nhân chủ.

1. DÂN CHỦ TRỰC TIẾP

Một nền dân chủ chính đáng phải có ý nghĩa chân thành của nó ở ngay chính chữ **Dân Chủ**, là **dân tự nắm lấy, tự chủ trương lên**, không thể do một đảng phái nào làm sai lạc, lợi dụng. Các cơ quan do dân bầu ra phải là **chính dân tự chọn, tự cử lên**, không thể do người nào trong đảng phái hay bất cứ tổ chức nào xâm nhập đầu cơ lũng đoạn. Đến **pháp luật** thì **phải tự dân sáng chế ra**, mà lại **có quyền công nhận hay bãi bỏ**. Đó là quyền phủ quyết. Nền dân chủ như thế là thẳng tự tay dân chúng nắm giữ lấy gọi là Dân Chủ Trực Tiếp.

2. DÂN CHỦ TOÀN DÂN

Một nền dân chủ dựng đời nên là **cốt để toàn dân được hưởng**. Nó phải thấm suốt đến tận mọi người dân, mà nó phải tự sức toàn dân nắm lấy, chi phối lấy.

Nếu chia dân ra thành từng giai cấp, mà lấy một giai cấp nào riêng biệt nắm giữ chính quyền, đặt định ra pháp luật, thiết định lề lối tổ chức, đấy là độc tài, không phải dân chủ chân chính.

Nếu đặt định ra xã hội giàu nghèo, giành quyền lợi nhiều hơn cho người giàu, để ảnh hưởng của tiền bạc xâm nhập vào chính quyền, thì dù hình thức dân chủ nào, thứ dân chủ ấy chỉ là bị mua chuộc, lũng đoạn, không phải ở toàn dân.

Hoặc lại còn thứ dân chủ nào xây dựng nên do một thế lực đàn áp, bắt buộc dân chúng phải theo, phải hợp vào nền dân chủ ấy, nếu có ý của toàn dân cũng là giả hiệu.

Cho nên dân chủ của toàn dân **không có giai cấp chuyên chính, không có kim tiền lũng đoạn, không có thế lực uy hiếp**.

3. DÂN CHỦ THỰC TẠI

Muốn trở nên dân chủ có thực, có hẳn trên đất đai mình đang sống, thì quyền người dân, chính người dân phải được nắm giữ trong tay. Cái gì bảo chứng thực tế nhất cho sự sống còn, đó là nền tảng kinh tế. Cho nên **phải có một tổ chức kinh tế làm sao cho được bình đẳng** (Kinh Tế Bình Sản). Mỗi người dân tự mình đã có một sản lượng ngang nhau mới khỏi bị lũng đoạn. Thêm nữa, trên sự tổ chức nên xã hội, sự hợp tác nam và nữ cũng là cần thiết. Sự chênh lệch giữa nam và nữ, sự ưu đãi riêng biệt phái nào phải gạt bỏ đi. Phải có sự hợp tác giữa nam và nữ thì nền Dân chủ mới có thực tế ý nghĩa được.

4. DÂN CHỦ NHÂN CHỦ

Một đời sống của con người sở dĩ đáng sống và sống xứng đáng là giải quyết được ba vấn đề: cơ hội, nghĩa vụ, quyền lợi.

- **Cơ Hội** xảy đến biết đối phó, biết lợi dụng và biết tránh mà đón, để nó khỏi làm lỡ, hỏng việc, sai biệt chương trình đời sống.

- **Nghĩa Vụ** mọi người dân phải gánh vác đối với xã hội phải sao cho được thấu hiểu, được nhìn nhận một cách thanh thản; nó không thể thành sự ép uổng mà nó cũng không thành một sự buông thả phó mặc.

- **Quyền Lợi** được hưởng, đáng hưởng, phải hưởng sẽ không vì riêng ai.

Nền dân chủ phải có bảo chứng, phải trên sự giải quyết cho con người trên ba điểm cần thiết: cơ hội, nghĩa vụ, quyền lợi. Mà phải giải quyết ngang nhau và cùng một lúc, như chỉ giải quyết có một vấn đề vậy. Thế có nghĩa là cơ hội, nghĩa vụ và quyền lợi ấy phải thống nhất.

Có như thế thì nền dân chủ ấy mới thực hẳn là dân chủ, một nền dân chủ kết nên do những người dân có đầy đủ quyền năng đối với đời sống mình, đó gọi là Dân Chủ Nhân Chủ.

Nền dân chủ ấy còn phải Nhân Chủ ở chỗ thiết lập loài người ở một bản vị riêng biệt, không chịu sự chi phối của thiên nhiên. Tự loài người có thể tự hiểu lấy đời sống phải sống như thế nào. Cần gì? Làm gì? và Nghĩ gì? Tự mình mình hiểu và nắm giữ, vận dụng hoàn toàn đời sống đó.

Chính trị đặt định nên, chính là để đưa dẫn con đường sống ấy cho phải đường, cho đáng vẻ làm người, giữ được vững vàng lẽ sống, còn, nổi, tiến, hoá. Chính trị như thế gọi là Thiết Giáo.

Nền dân chủ mà không thực hiện được bốn điểm kể trên thì không thể gọi là dân chủ được, mà có mang ý nghĩa dân chủ đi nữa, thì cũng chỉ là dân chủ ngoài mặt mà thôi. Đó gọi là phi dân chủ và phản dân chủ.

VI. VẬN MỆNH

Mỗi một người sống trên trái đất thành một cá nhân ở trong một xã hội. Xã hội, trên ảnh hưởng của địa dư, của thời đại, của tư tưởng, đã phân ra từng xã hội riêng biệt gọi là quốc gia. Mỗi quốc gia trên sự sinh hoạt vận động lại có liên hệ đến toàn thể loài người mà còn lập nên một giọng lịch sử chung. **Cá nhân, xã hội, quốc gia, nhân loại đều có số mệnh riêng, mà mỗi số mệnh của từng bản vị kia lại có mật thiết quan hệ với nhau.** Cho nên:

1. XÃ HỘI ĐIỀU CHỈNH

Số mệnh của mỗi cá nhân hay đời sống của mỗi người là do xã hội thu xếp đặt định nên, điều hoà và chỉnh đốn cho ăn khớp với nhau.

2. QUỐC GIA QUI ĐỊNH

Số mệnh của xã hội do đời sống quốc gia qui định nên. Theo cái cốt cách nào, dẫn theo phương hướng nào, làm như thế nào, tính cách xã hội hoàn toàn y theo tính cách quốc gia xoay chuyển.

3. LIÊN BANG HIỆP LỰC

Nhưng đời sống quốc gia phải hiệp lực với đời sống của các quốc gia khác, và toàn thể loài người bao giờ cũng có những tương hợp giữa quốc gia và nhân loại.

4. NHÂN LOẠI TỔ THÀNH

Đời sống quốc gia và nhân loại kết thành đời sống lịch sử loài người. Đời sống loài người không phục tùng một luật tắc thiên nhiên riêng biệt. Nó là sức sống của loài người đặt định nên. Nó phải do loài người thúc đẩy và chi phối lấy.

Cho nên, đặt định Dân tộc lên bước tồn tại, kế tiếp, tiến hoá, phải nhận xét rõ ràng như trên. Nếu không, số mệnh sẽ bị phụ thuộc tức là nô lệ, làm sao nói đến chủ trương độc lập được?

VII. ĐẢNG PHÁI

Mỗi xã hội, mỗi quốc gia khi lâm biến hay xảy ra một sự gì, một vấn đề gì nan giải, có ảnh hưởng đến vận mệnh đất nước, tất nhiên sinh ra những người và nhóm người, hoặc đầu cơ lợi dụng, nhờ tình thế mà gây ảnh hưởng, mắt họ chỉ nhìn tới chỗ cấp công cận lợi.

Hoặc có nhóm người mượn thế lực và chủ trương bên ngoài sẵn có, đem áp dụng vào để mong lợi dụng cuộc đấu tranh hòng nắm lấy một thế lực để chi phối.

Nhưng còn những người nhằm đúng hẳn những điều cần muốn của quốc

Học hội Thăng Nghĩa

gia, đứng hẳn trên lập trường của toàn dân mà hoạt động đấu tranh, kết lập lấy sức đấu tranh của toàn dân.

Những nhóm người ấy lập nên những đảng phái. Mọi đảng phái theo cách tổ chức, cách thiết lập như trên, có thể chia thành ba loại: Tư đảng - Công cụ đảng - Công đảng.

1. TƯ ĐẢNG

Là của một nhóm người dựa theo một kẻ lãnh tụ nào bông bột, mù quáng vì danh vị quyền lợi trước mắt, chỉ cốt hô hào lợi dụng tình thế, cốt sao được chức trọng quyền cao, lợi lộc nhiều. Họ không có một chính sách, không có một chủ trương nào, hay nếu có cũng không có gì là rõ rệt đúng đắn, thiết thực.

2. CÔNG CỤ ĐẢNG

Nhóm người này chỉ theo chủ nghĩa của người ngoài đề xướng ra, bị mê hoặc vì cái choáng lộn của lý thuyết, có lẽ chỉ hợp với điều kiện địa dư hay thời đại nơi khác, nhưng lại rất sai lạc nếu thực hiện trên đất đai nòi giống mình. Họ ít suy nghĩ, kém sáng kiến, cấp công cận lợi, dựa vào thế lực văn hoá người ngoài, hòng làm lu mờ dân tộc, mà thu hút đem vào làm thế lực cho mình. Thành ra cái tác dụng vì dân tộc mà làm chưa thấy đâu, hãy thấy Đảng của họ lập nên làm tay sai cho đảng phái ngoài, thành một đồ dùng đặc lực, một khí cụ sắc sảo để lũng đoạn Dân tộc mình.

3. CÔNG ĐẢNG

Cho nên, một đảng phái phải có ý nghĩa thâm sâu: là **một công cụ, một tổ chức theo một kế hoạch có dự định đầy đủ trước sau để làm việc, để thực hiện mục đích tối cao của nòi giống**. Nếu đi đúng với điều mong muốn của quần chúng, dân tộc, trước xoay chuyển của thời đại và lịch sử; nếu xét rõ được con đường đi có bước tiến chắc chắn về tương lai cho nòi giống và loài người, thì gọi là Công Đảng.

Công đảng là đảng của toàn dân, của dân tộc. Công đảng như thế không còn là một nhóm nào nữa. Nó **đứng trên các đảng phái** khác nữa. Nó không có sự phân biệt đảng này, đảng nọ nữa.

Công đảng như thế thành ra Vô Đảng; mà có vô đảng mới thực hiện được Cách Mạng Gốc, thực hiện được sự đổi đời từ dưới đáy tầng mà đi lên trên mặt tầng toàn thể.

VIII. CHỦ TRƯỞNG

Đứng trước thời đại và tình thế biến chuyển, mỗi đảng phái, mỗi nhóm người có một thái độ riêng, một chủ trương khác, tùy theo tính cách với sự nhìn nhận đối với bốn phận phải gánh vác, hay đối với lợi ích công việc, ta có thể phân ra 5 chủ trương như sau:

Học hội Thăng Nghĩa

1. PHI CÁCH MẠNG

Có những người trước sự thôi thúc của tình thế, hoặc vì bồng bột sôi nổi hoặc vì thiện ý hay có tà ý lợi dụng, không còn tự nghĩ mình có một căn bản gì, vội hướng về phía ngoài tìm phương cứu vãn. Họ chủ trương quốc gia hay quốc tế? Họ muốn tìm một chủ nghĩa dân tộc nào đấy, hay chủ nghĩa cộng sản, những mong lấy một thế lực về hò hét với dân chúng, như thế không phải là thực sự phục vụ dân tộc.

Thực ra, họ chỉ cốt mê hoặc lòng dân, lợi dụng lúc còn đang yếu ớt, đau nhức, u mê của dân chúng, chăm chú đến việc nắm chính quyền. Chủ trương như thế không thay đổi được gì cho đời sống dân tộc.

Đó không phải là một chủ trương Cách Mạng, chỉ gọi được là một chủ trương Phi Cách Mạng.

2. PHẢN CÁCH MẠNG

Những người chủ trương như thế, nếu họ đi quá hơn nữa sẽ làm tay sai cho ngoại quốc một cách vô tình, hoặc thực tâm. Có bọn ra hẳn mặt không còn nói gì đến dân tộc, dựa hẳn vào ngoại xâm mà dẫn đường chỉ lối cho địch nhân trong đất đai dân tộc mình. Đó là chủ trương Việt gian Phản Cách Mạng.

3. BẤT CÁCH MẠNG

Có những người trông thấy sự hỗn độn lắt léo của những việc xảy ra, tự lấy làm ngại ngùng, hay đã từng gặp nhiều thất bại, những nỗi éo le chua cay của công việc, hoá ra nản chí. Họ không dám có một ý chí Cách Mạng. Họ chủ trương trung lập; những thái độ đứng trước trách nhiệm phải làm, cần làm, chỉ là thái độ ươn hèn, cầu thả, cam chịu làm nô lệ. Đó là chủ trương Bất Cách Mạng.

4. LỢI DỤNG CÁCH MẠNG

Có những thứ người lợi dụng tình thế xoay như chong chóng theo thời, gió chiều nào ngả chiều ấy, chỉ cốt sao cho an thân sung sướng, không lúc nào bị những tai vạ đáng lo, chỗ nào cũng có thể dễ chui dễ lọt. Chủ trương như thế là Lợi Dụng Cách Mạng.

5. CHÂN CHÍNH CÁCH MẠNG

Nhưng còn chủ trương ăn khớp với những điều cần thiết của dân chúng, theo đúng lộ tuyến và lập trường của nòi giống, phục vụ hẳn cho Dân Tộc. **Chủ trương trong mọi hành động, mỗi Tuyên ngôn, mỗi cách định thành kế hoạch, đều biết chịu trách nhiệm với lịch sử.** Như thế là biết lo biết liệu, biết rõ bước đã đi, bước sắp đi tới và cầu tiến của dân tộc và nhân loại. Chủ trương đó chắc chắn sẽ mang lại một cuộc đổi đời cho toàn dân. Chủ trương đó là Chân Chính Cách Mạng.

Học hội Thăng Nghĩa

IX. ĐƯỜNG LỐI

1. MỘT CHỦ NGHĨA LẬP TRƯỜNG NGHIÊM NGẶT VIỆT

Một chủ nghĩa nghiêm ngặt Việt muốn tranh đấu lấy độc lập và sống còn cho nòi giống Việt mãi mãi, phải đứng trên **lập trường nghiêm ngặt Việt, hoàn toàn tìm nền tảng và điều kiện trên đời sống của toàn dân Việt**. Mỗi bước đi, mỗi bước nhìn, làm cho hẳn tới thành công, đều vì nòi giống Việt mà hoạch định, xếp đặt và tiến tới. Nó tránh tất cả mọi sự ngoại viện mù quáng, tai hại nơi nhờ vả, ngóng chờ cầu xin.

2. MỸ KHÔNG CỨU ĐƯỢC VIỆT

Cho nên một chủ trương dựa theo **Tư Bản Chủ nghĩa** mong hòng cứu vãn tình thế Việt thì thật là sai lầm to. Truman không cứu được nòi giống Việt. Ngong ngóng ở Truman chỉ là lợi dụng đầu cơ, mang đời sống của dân tộc Việt dựa theo mọi cử động của Mỹ, hay nói một cách khác, đưa toàn dân Việt vào nô lệ Mỹ, như thế là đi ngược với đời sống Việt, tức là phản nòi.

3. NGA KHÔNG CỨU ĐƯỢC VIỆT

Dựa vào chủ trương **Cộng Sản**, những mong **quốc tế hoá** đời sống Việt, lại còn là sai lầm nguy hại hơn nữa. Nói cộng sản mà nói theo lối Staline là nhất nhất mọi hành động y theo chính kiến của Staline, làm sao cho ăn khớp với quyền lợi của Nga sô. Thật là lối làm việc với sự phụ thuộc hèn hạ triệt để. Cuộc tranh thủ nền độc lập sống còn của nòi giống Việt sẽ thất bại ngay từ bước mù quáng đó. Cho nên Staline cũng không cứu được nòi giống Việt. Ngong ngóng ở Staline là đi ngược bước đường của nòi giống Việt, tức là phản nòi.

4. TÀU KHÔNG CỨU ĐƯỢC VIỆT

Cho rằng lập trường Tàu và lập trường Việt giống nhau, chủ trương theo **Tam Dân chủ nghĩa**, để mong tranh dành lấy độc lập cho nòi giống Việt thì thật là tai hại lớn lao vô cùng. Như thế là **mở đường cho sự xâm nhập Việt của nòi Hán**. Thật là dễ dàng cho sự tái lập nền đô hộ nặng nề xưa. Tưởng Giới Thạch hay Mao Trạch Đông (cũng chủ trương Tam Dân) lại càng không cứu được nòi giống Việt. Ngong ngóng ở Tưởng Giới Thạch hay Mao Trạch Đông là đi ngược đường sống Việt, là phản nòi.

5. VỌNG NGOẠI LÀ TỘI NHÂN LỊCH SỬ

Đem tình thế biến chuyển, đem thời cuộc của nước mình đi theo tình thế biến chuyển và thời cuộc của nước ngoài là tội nhân của lịch sử. Làm như thế là mê muội, lệ thuộc vào ngoại nhân, làm như thế là bôi nhọ vào trang lịch sử tranh đấu của nước nòi.

6. KHÔNG TÀ, HỮU, CHỈ CÓ GỐC

Nêu lên phái Tà, phái Hữu chỉ là chia rẽ lực lượng, chia rẽ dân tộc, gây nên cuộc tương tàn và làm mỗi cho sự lợi dụng của thực dân. Cái đó là một tai họa nguy nan. Cho nên không có TÀ và HỮU, mà chỉ có GỐC. Gốc là nòi giống Việt, tất cả nòi giống Việt mới là nền tảng, mới là lực lượng vững vàng của đấu tranh.

7. CHỈ Y CỨ ĐỜI SỐNG NGƯỜI TRONG TOÀN LOÀI NGƯỜI

Nêu lên một chủ trương mơ hồ quốc tế hay độc đặc quốc gia: một nền tảng quốc tế không có chỗ dựa mà đi tới; hay một nền tảng quốc gia quá chật hẹp bó sát, nêu lên như thế chỉ là quá khích vô căn bản. Một nền tảng lập nước mà dựa trên một trong hai chủ trương riêng biệt ấy sẽ không được vững vàng khoáng đạt.

Phải y cứ vào đời sống của con người trong toàn loài người thì mới có một nhãn quang xa dài, to lớn, mới có một ý chí quảng đại trong chủ trương được.

Chỉ có phân biệt được đâu là thật, đâu là giả, đâu là sai lạc, đâu là phải đường. Chân, nguy, tà, chính, phải nhìn nhận cho rõ, phải đặc định cho đúng, thì đường đi bước đứng, tầm con mắt nhìn mới được quang đấng, đẹp đẽ, mới kêu gọi lòng tin tưởng ở thành công.

X. NHÂN VẬT

Có những người tỏ vẻ là tức thời, hiểu đời, hiểu việc, vỗ ngực ta đây là Cách Mạng, là Chính Trị, cứu nước, cứu nòi. Thật ra họ không có một chủ trương rõ rệt, không có một tầm nhìn thấu suốt, không có một căn cứ vững chắc. Họ nói suông, làm sai, đi lạc, di hại cho công việc không phải ít.

Cũng có nhiều hạng như dưới đây:

1. BUÔN NƯỚC

Có những người tự nhận là yêu nước, là ái quốc, nhưng chỉ hô hào suông, nay khoe ta làm cái này, mai tự hào ta vận động cái nọ, nhưng đây chỉ là điệu bộ loè bịp, buôn bán. Đó chính là bọn buôn nước.

2. KHI QUỐC

Có những người tự nhận là thương nòi, nhưng chỉ ngồi thờ vắn than dài, như thế đã tự cho là cao cả, tự kiêu là làm nhiều, làm ghê gớm lắm rồi. Nhưng thực ra đến việc thực hành lại ngại ngùng sợ nguy, sợ hại. Đó là sự tự cao vô ý thức. Đó là khinh rẻ công việc của quốc gia. Đó là khi quốc.

3. NGỘ QUỐC

Lại có người tự cho là hiểu rõ công việc của quốc gia biết lo, biết liệu (kinh quốc), thế mà đến khi gánh vác trách nhiệm đối với lịch sử lại làm sai biệt, lầm lờ, không sáng suốt phụ trách đúng đường lối trước lịch sử. Đó là nhầm nhỡ, ngờ nghếch trên công việc quốc gia. Đó là ngộ quốc.

4. MÃI QUỐC

Còn những người tưởng là chủ trương Cách Mạng chỉ làm được tới nơi, đi được tới đích, duy với một cách mạnh mẽ chắc chắn là ngoại giao. Nhưng mỗi lời nói chỉ thấy tìm đến "thân" với "dựa" vào chính sách ngoại quốc, hay mỗi bước đi, mỗi cử động chỉ thấy nói là "luồn" với "cúi" theo một chính cương, chính thể ngoại lai. Đó là chủ trương bán rẻ chính trị quốc gia. Đó là mãi quốc.

XI. QUỐC PHÒNG

Một nền quốc phòng phải đặt định nên những mẫu chốt chính để gây cuộc phòng thủ quốc gia, tranh đòi lấy, chiếm giữ lấy đất đai của dân tộc, phải được nêu lên cho xác đáng.

1. QUỐC PHÒNG SẮT

Phải bằng gươm đao giáo mác, súng ống, đứng dậy chống lại xâm lăng. Đó không phải là lời nói suông. Đó là lời nói có làm, lời nói đánh thật.

2. QUỐC PHÒNG MÁU

Phải bằng hi sinh thân mệnh mình, mang hết năng lực quả cảm vào đấu tranh.

3. QUỐC PHÒNG LÒNG

Phải có một chí khí dũng mãnh, bền bỉ thâm sâu, phải tự đáy lòng xúc khởi lên một ý chí kháng chiến.

4. QUỐC PHÒNG DÂN

Phải đoàn kết toàn dân làm lực lượng đấu tranh, phải có tổ chức nghiêm mật cẩn thận, phải có huấn luyện đầy đủ.

5. QUỐC PHÒNG ĐẤT

Phải đặt định những kế hoạch, những phương pháp, cách thức đánh một cách thấu suốt mọi phương diện. Đó là cả một thể hệ quốc phòng trong chiến lược.

XII. KHẨU HIỆU

Những khẩu hiệu thiết thực lúc này:

1. Đả đảo những kẻ mãi quốc nói suông, giết đồng bào, vét của dân.
2. Đả phá tất cả mọi hành động ra luồn vào cúi, mang vận mệnh nước nòi để cầu danh cầu lợi.
3. Đả phá tất cả bọn chủ trương độc tài, đảng phái riêng tây, giết đồng bào, hại người Việt.
4. Đả phá tất cả những bọn lợi dụng thế lực áp bức, vơ vét của dân.
5. Quyết sống đời sống Việt. Ta là người Việt, ta sẽ chân chính sống là người Việt.
6. Quyết theo đời sống Việt. Ta sẽ sống theo đời sống Việt và lập thành một đời sống vĩnh viễn "VẠN XUÂN".

X.Y. LĐA

4824 T.V. (1945)

Ghi chú:

- Đồng Nhân Học Xã hiệu đính và in đậm để nhấn mạnh, tháng 3.2007.
- Học Hội Thăng Nghĩa trình bày và ấn hành bản điện tử, tháng 5.2016.